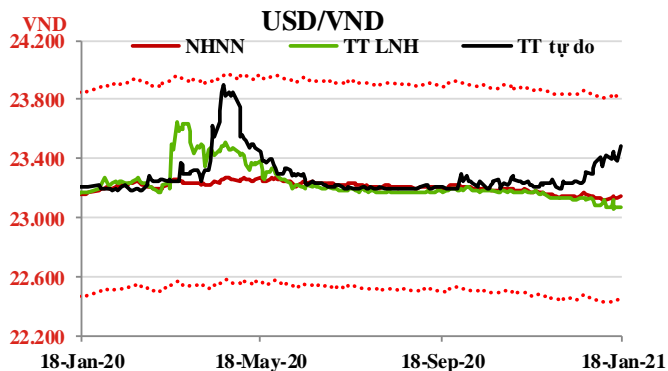


**Tin trong nước ngày 18/01**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.141 VND/USD, tiếp tục tăng 05 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được niêm yết ở mức 23.125 VND/USD, tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.785 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.070 VND/USD, tăng nhẹ 01 đồng so với phiên 15/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 40 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.400 - 23.430 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và tăng 0,03 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,15%; 1W 0,21%; 2W 0,29% và 1M 0,46%. Lãi suất chào bình quân LNH USD cũng không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,18%; 2W 0,24%, 1M 0,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 7Y và 15Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,59%; 5Y 0,97%; 7Y 1,21%; 10Y 2,18%; 15Y 2,38%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Phiên giao dịch đầu tuần, áp lực bán tăng mạnh cuối phiên ở nhóm VN-30 khiến nhiều mã giảm giá sâu. Chốt phiên, VN-Index giảm 2,26 điểm (-0,19%), xuống 1.191,94 điểm; HNX-Index tăng 5,04 điểm (+2,23%), lên 230,50 điểm; UPCoM-Index giảm 0,09 điểm (-0,11%), xuống 78,55 điểm. Thanh khoản thị trường rất cao với tổng trị giá giao dịch đạt trên 20.300 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng mạnh hơn 602 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Trong Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu ra Tháng 1/2021, Ngân hàng Thế giới WB dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 6,7% trong năm 2021, giảm 0,1 đpt so với dự báo trước đó hồi tháng 12/2020.** Tuy nhiên, dự báo GDP cho năm 2022 của WB vẫn được giữ nguyên ở mức 6,5% như trong báo cáo trước. Theo WB, Việt Nam đã kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 với tổn thất về người ít nhất và chi phí hợp lý, đạt được mức xuất khẩu ấn tượng bất chấp những sóng gió toàn cầu.



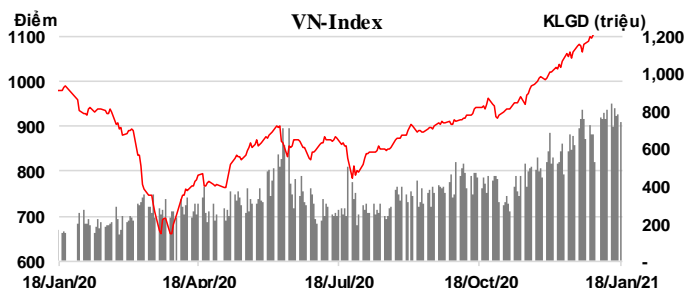
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.15	0.00	0.14	0.00	3Y	0.59	0.05
1W	0.21	-0.01	0.18	-0.01	5Y	0.97	0.01
2W	0.29	0.00	0.24	0.00	7Y	1.21	-0.02
1M	0.46	0.03	0.35	-0.01	10Y	2.18	0.01
2M	0.87	-0.01	0.49	0.01	15Y	2.38	-0.02
3M	1.20	-0.08	0.75	-0.03			
6M	2.53	-0.09	0.99	-0.03			
9M	3.02	-0.23	1.23	0.00			
1Y	3.48	-0.25	1.32	0.02			

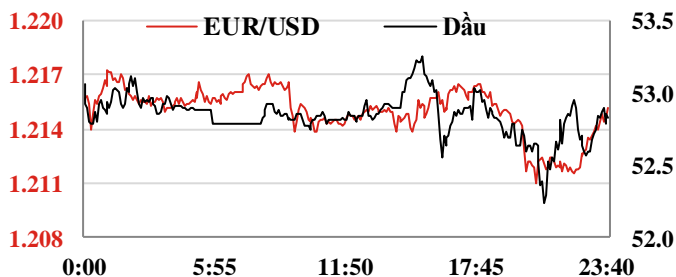
Nguồn: Reuters

**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

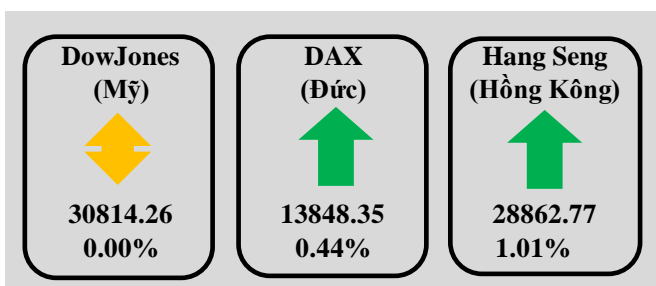
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
18-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
15-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
14-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1191.94	230.50	78.55
%/ngày	-0.19%	2.23%	-0.11%
%/31/12/2020	7.98%	13.5%	5.5%
KLGD (tr.đ.vị)	747.42	155.62	59.3
GTGD (tỷ đ)	17169.47	2313.16	860.59
NDINN mua (tỷ đ)	1380.20	36.03	0.69
NDINN bán (tỷ đ)	1938.12	79.84	1.33





	18 Jan 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	90.77	-0.01%	0.33%	0.92%
USD/CNY	6.49	0.16%	0.17%	-0.53%
USD/EUR	0.83	0.02%	0.60%	1.13%
USD/JPY	103.69	-0.17%	-0.53%	0.44%
USD/KRW	1102.52	-0.07%	0.48%	1.66%
USD/SGD	1.33	0.09%	0.02%	0.76%
USD/TWD	27.98	-0.01%	-0.15%	-0.35%
USD/THB	30.12	0.10%	-0.07%	0.27%
USD/VND Trung tâm	23141	0.02%	0.06%	0.04%
USD/VND LNH	23125	0.24%	0.24%	0.16%
USD/VND tự do	23460	0.43%	0.26%	0.69%
Vàng	1,836.89	0.56%	-0.42%	-3.14%
Dầu	52.36	0.00%	0.21%	7.91%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0000	-0.0866		
SW	0.1005	-0.0001		
1M	0.1309	0.0014	0.2500	0.0000
2M	0.1701	0.0043		
3M	0.2240	0.0006	0.4054	0.0000
6M	0.2358	-0.0124	0.5920	0.0000
1Y	0.3124	-0.0103	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 15/01/2021

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	26/01/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	21/01/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/02/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	20/01/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/02/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Mỹ cô lập doanh nghiệp công nghệ hàng đầu của Trung Quốc.** Cụ thể, Chính quyền Mỹ đã thông báo sẽ thu hồi giấy phép cung cấp hàng hóa của nhiều doanh nghiệp đối với công ty Huawei của Trung Quốc. Quyết định thu hồi này có phạm vi rất lớn, trong đó bao gồm rất nhiều hãng công nghệ của Mỹ và điển hình có nhà sản xuất chip Intel – một đối tác quan trọng từ lâu của Huawei. Mỹ không nêu rõ nguyên nhân cho hành động trên, nhưng kể từ 05/2019, Huawei đã bị Washington liệt vào danh sách đen thương mại, viện dẫn có nguy cơ gây hại đến an ninh quốc gia Mỹ. Hiện tại Intel, Huawei thậm chí Bắc Kinh đều không đưa ra bất kỳ động thái nào về vấn đề này.
- Nước Anh có thể sớm nói lời ủng hộ các biện pháp phong tỏa, hướng tới Hội nghị thượng đỉnh G7 vào giữa năm.** Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Anh – ông Dominic Raab cuối tuần vừa qua cho biết Chính phủ nước này đang nỗ lực trong công cuộc chống dịch Covid-19, và hy vọng sẽ nói lời ủng hộ một số hạn chế kể từ tháng 3. Bên cạnh đó, Thủ tướng Anh Boris Johnson đặt mục tiêu tiêm chủng vaccine cho khoảng 14 triệu người Anh tính đến giữa tháng 2. Quốc gia này hiện đang hướng đến Hội nghị thượng đỉnh G7 với vai trò Chủ tịch trong năm 2021. Chính phủ Anh dự kiến sẽ tiến hành Hội nghị từ ngày 11 tới ngày 13/06 nếu tình hình thuận lợi. Nội dung Hội nghị nhằm bàn cách xây dựng mọi thứ tốt hơn cho thế giới sau đại dịch Covid-19.
- Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng dương năm 2020.** Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc NBS cho biết GDP của nước này tăng 6,5% q/y trong quý 4/2020 sau khi tăng 4,9% ở quý trước đó, vượt qua kỳ vọng tăng ở mức 6,2%. Như vậy, kinh tế của nước này cho thấy mức tăng trưởng 2,3% trong năm vừa qua. Các chuyên gia nhận định do công cuộc không chế Covid-19 khá thành công, nền kinh tế này đã có hai quý cuối năm phục hồi thần tốc. Mặc dù vậy, dịch bệnh vẫn để lại cho Trung Quốc một số hậu quả nhất định, điển hình là lĩnh vực bán lẻ năm qua giảm 3,9% so với 2019 và tỷ lệ thất nghiệp đang ở mức cao 5,2%. NBS cũng hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong năm 2021 còn 6,0%; giảm nhẹ 0,1 đpt so với mức 6,1% ở lần dự báo trước.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
18-01	9:00	***	GDP Trung Quốc q/y Q4/2020	6.5	6.2	4.9
18-01	9:00	*	Sản lượng công nghiệp Trung Quốc yy T12	7.3	6.9	7.0
18-01	9:00	*	Doanh số bán lẻ Trung Quốc yy T12	4.6	5.5	5.0
18-01	9:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc T12	5.2	5.2	5.2
19-01	14:00	*	CPI Đức mm T12		0.5	0.5
19-01	16:00	*	Cán cân vãng lai Eurozone T11		28.2B	26.6B
19-01	17:00	*	Niêm tin kinh tế ZEW Eurozone T1		54.1	54.4

## VN-INDEX



VN-Index giảm xuống mức 1.191,94 điểm. Thị trường chứng khoán Việt Nam kiên trì thử thách ngưỡng kháng cự quan trọng 1.200 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.180 – 1.170

Ngưỡng kháng cự: 1.200 – 1.210

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)